

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015 -2020.

Thực hiện Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014-2020. UBND tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Giúp người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh nhận thức đúng khả năng sản xuất của doanh nghiệp Việt Nam; chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam; xây dựng văn hóa tiêu dùng dựa trên tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc. Phát triển hệ thống phân phối, xây dựng mô hình các chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu dùng nhằm tạo lập và phát triển thị trường, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi đưa hàng hóa thiết yếu, hàng Việt Nam có thể mạnh đến tay người tiêu dùng nhằm nâng cao sức mua, bình ổn thị trường và cải thiện đời sống nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ và các hành vi kinh doanh trái phép, bảo vệ người tiêu dùng và người sản xuất kinh doanh hàng Việt Nam.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ, đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", đồng thời tăng cường phối hợp trong việc triển khai thực hiện của các cấp, ngành để nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ, đề án.

2. Yêu cầu:

- Bám sát với mục đích đã nêu để tăng cường nhận thức của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo sự đồng thuận trong hành động, thúc đẩy sự tham gia chủ động tích cực và trách nhiệm để công tác phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động triển khai đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh đảm bảo bền vững hiệu quả; nâng cao chất lượng hàng hóa, giảm giá thành, nâng cao tính cạnh tranh; quảng bá, xây dựng thương hiệu, tạo lập kênh phân phối để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng trên địa bàn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động để người tiêu dùng trong tỉnh biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khả năng sản xuất, kinh doanh và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của doanh nghiệp Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị - xã hội, trường học trên địa bàn tỉnh nhận thức đúng yêu cầu của Cuộc vận động và thực hiện mua sắm hàng Việt Nam khi có nhu cầu mua sắm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh khi mua sắm vật tư, thiết bị để thực hiện các dự án, công trình thì ưu tiên sử dụng các thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ trong nước đảm bảo chất lượng.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; thực hiện cam kết bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai xây dựng chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum để thường xuyên tuyên truyền, quảng bá về Cuộc vận động, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước. Đồng thời, phản ánh, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan về tình hình thực hiện Cuộc vận động của các ngành, địa phương trong tỉnh.

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, cổ động về Cuộc vận động bằng các hình thức, nội dung phù hợp tại các địa điểm công cộng, trụ sở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Cập nhật, công bố quảng bá thường xuyên và kịp thời danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước sản xuất được để phục vụ tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng; thông tin về diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng thiết yếu, nhất là hàng hóa sản xuất trong nước trên website Sở Công Thương, Sở Tài chính.

2. Phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam cố định và bền vững:

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình các chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm. Từng bước nhân rộng mô hình liên kết, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia mô hình.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nhất là hệ thống chợ, nhằm mở rộng kênh phân phối hàng Việt Nam tại các chợ truyền thống, khu vực tập trung đông dân cư, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa theo hướng bền vững.

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức các hoạt động đưa hàng Việt Nam về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, chợ truyền thống, các chương trình khuyến mại hàng Việt Nam như “Ngày hàng Việt”, “Tuần hàng Việt”, “Tháng hàng Việt”...

- Tổ chức vận động, hỗ trợ, thu hút các mặt hàng Việt Nam chất lượng cao hoặc hàng hóa có thương hiệu để đưa vào thị trường, tạo uy tín cho các phiên chợ. Nghiên cứu bổ sung các nội dung của chương trình đưa hàng Việt về nông thôn nhằm thu hút lượng người đến tham quan, mua sắm.

- Nghiên cứu xây dựng và quảng bá các mô hình thí điểm về điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” cố định tại các chợ trung tâm huyện, thành phố, siêu thị và một quầy hàng trưng bày hàng giả tại các chợ trung tâm huyện, thành phố để người tiêu dùng phân biệt khi lựa chọn mua sắm hàng hóa. Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng Dự án mô hình thí điểm về Điểm bán hàng Việt Nam tại chợ, siêu thị, cửa hàng thương mại với tên gọi “Tự hào Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá các điểm du lịch, khách sạn gắn với quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp để có kế hoạch hợp tác, đưa các sản phẩm hàng hóa của tỉnh vào trong hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị.

- Có chính sách hỗ trợ về mặt bằng, thuế... để thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ổn định sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các doanh nghiệp trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các điểm du lịch, khách sạn.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận nguồn vốn để đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; nâng cao hiệu quả kết nối giữa nhà sản xuất, nhà phân phối sản phẩm tới tay người tiêu dùng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh về kỹ năng bán hàng, xây dựng thương hiệu; các hoạt động hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các Hội nghị kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố để đưa các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh tiếp cận với người tiêu dùng ở nhiều vùng miền trên cả nước.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về ứng dụng của công nghệ thông tin đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, khai thác việc kinh doanh trên môi trường mạng.

- Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thương hiệu cho sản phẩm của các doanh nghiệp, làng nghề và thương hiệu của các sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành trên cả nước.

4. Kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng:

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng nhằm kiểm soát luồng lưu thông hàng hóa; triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý, nhắc nhở các tổ chức, doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại; thực hiện tốt việc giám sát các sự kiện xúc tiến thương mại hàng

Việt Nam, để đảm bảo mục đích Cuộc vận động và tạo lòng tin cho người tiêu dùng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; củng cố lực lượng quản lý thị trường nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, lồng ghép với quảng bá, giới thiệu hàng Việt Nam tới tay người tiêu dùng.

5. Một số chỉ tiêu cần đạt được:

- Năm 2015: 80% người tiêu dùng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết đến Cuộc vận động; tăng thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh tại các kênh phân phối truyền thống ở khu vực nông thôn lên trên 70%, các siêu thị 80%.

- Đến năm 2016: Xây dựng thí điểm các điểm bán hàng Việt Nam cố định và bền vững với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”; triển khai xây dựng kênh truyền thông với chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên cơ quan báo, đài của tỉnh.

- Đến năm 2020: Trên 70% người tiêu dùng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết đến các hoạt động phát triển thị trường với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” như các điểm bán hàng cố định với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”; duy trì được kênh truyền thông với Chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum để tuyên truyền, quảng bá Cuộc vận động; tăng thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh tại các kênh phân phối ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa lên trên 90%. Cập nhật mạng lưới phân phối hàng Việt Nam của cả nước với tỉnh Kon Tum.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2015 - 2020). Yêu cầu:

1- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Thông báo Kết luận số 264-TB/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 24/CT-TTg, ngày 17/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Quyết định số 634/QĐ-TTg, ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014 - 2020.

2. Sở Công Thương:

- Đơn vị thường trực chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020; nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ, đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" do ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành, địa phương thực hiện các Chương trình, kế hoạch, quy hoạch hàng năm thuộc lĩnh vực Công Thương; Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” như: Bình ổn giá; tổ chức đưa hàng về nông thôn; Liên kết, kết nối tiêu thụ sản phẩm giữa các tỉnh, thành phố; Phiên chợ hàng Việt; Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp...

- Phối hợp các huyện, thành phố xây dựng các mô hình thí điểm về điểm bán hàng Việt với tên gọi là “Tự hào hàng Việt Nam” tại các chợ, cửa hàng tiện lợi, khu vực đông dân cư ở các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, triển khai các biện pháp chống các hành vi sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và doanh nghiệp sản xuất chân chính.

- Hàng năm, căn cứ chương trình, nhiệm vụ được giao và dự toán kinh phí thực hiện của các Sở, ngành, địa phương; tổng hợp lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét, tổng hợp kế hoạch đầu tư, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại, trong đó tập trung phát triển cơ sở hạ tầng của các chợ nông thôn, các điểm bán hàng Việt Nam bền vững nhằm mở rộng kênh phân phối hàng hóa, đẩy mạnh lưu thông tiêu thụ hàng hóa Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án địa bàn để huy động tối đa nguồn lực của địa phương cho các hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch.

4. Sở Tài chính:

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tỉnh, chủ trì phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thẩm định kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” theo quy định, đưa vào dự toán ngân sách hàng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn để huy động tối đa nguồn lực của địa phương cho các hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tiếp tục phối hợp, đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bằng các hình thức phù hợp để người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam. Đồng thời khuyến khích, định hướng tiêu dùng và vận động nhân dân tích cực sử dụng hàng Việt.

- Hướng dẫn các cơ quan báo, đài chủ động phối hợp với Sở Công Thương xây dựng các chương trình, chuyên mục như “Tự hào hàng Việt Nam”, thường xuyên tuyên truyền, quảng bá về hàng hóa, dịch vụ Việt Nam; phản ánh, cung cấp kịp thời và thông tin chính xác, khách quan về tình hình thực hiện Đề án và cuộc vận động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đẩy mạnh việc sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm đảm bảo các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp các Sở, ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp trong tình hình thành liên kết sản xuất hàng hóa; nghiên cứu, xây dựng mô hình các chuỗi cung ứng bền vững từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng. Xây dựng chính sách và áp dụng các biện pháp thích hợp để hỗ trợ hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng nông sản để tăng cường liên kết trong chuỗi.

- Triển khai thực hiện mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp theo Quyết định số 23/2010/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Triển khai chương trình hỗ trợ thực hiện việc đăng ký xác lập quyền và thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại của các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp về Cuộc vận động trong nhà trường, các cấp học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, để học sinh, sinh viên được cung cấp thông tin, ý thức hơn trong việc lựa chọn và tiêu thụ sản phẩm nội địa.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá về tuyến, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh gắn với quảng bá các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của tỉnh.

- Chú trọng giới thiệu các chương trình, sản phẩm du lịch, sản phẩm làng nghề du lịch truyền thống trên địa bàn tỉnh tại các sự kiện, liên hoan về du lịch khi tham gia ở các tỉnh, thành phố cả nước.

- Phối hợp với Sở Công Thương phát động chiến dịch bán hàng giảm giá và tặng phẩm cho khách du lịch vào mùa thấp điểm nhằm thu hút khách du lịch và kích cầu tiêu dùng của khách tại Kon Tum (đối tượng thực hiện là các doanh nghiệp du lịch, siêu thị, cửa hàng mua sắm, cửa hàng thủ công mỹ nghệ, các điểm du lịch, khách sạn, khu vui chơi giải trí, nhà hàng, hãng vận chuyển trên địa bàn tỉnh).

10. Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam”; đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phản ánh, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về tình hình thực hiện Cuộc vận động của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

11. Các sở, ban ngành có liên quan:

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, hưởng ứng Cuộc vận động trong nội bộ, cơ quan, đơn vị bằng những việc làm thiết thực, cụ thể; Ưu tiên lựa chọn hàng Việt trong mua sắm, trang bị.

12. UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch hàng năm để đẩy mạnh tuyên truyền về Cuộc vận động đến mọi tầng lớp nhân dân tại địa phương, đặc biệt là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn.

- Khảo sát, lựa chọn các sản phẩm hàng hóa đặc trưng, thế mạnh của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu đến người tiêu dùng thông qua triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Phối hợp với các sở, ngành trong việc thực hiện các chương trình hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phát triển hạ tầng thương mại (*ưu tiên xã hội hóa đầu tư*), phát triển mạng lưới phân phối, tổ chức đưa hàng Việt về nông thôn...

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

13. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh để được cung cấp thông tin về chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Cuộc vận động để kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác tới các hội viên.

- Hỗ trợ các hội viên có mong muốn tiếp cận tham gia các chương trình, những thông tin cần thiết để triển khai thực hiện; làm đầu mối cho doanh nghiệp tham gia các chương trình của Cuộc vận động.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội:

- Phát huy vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, nhà sản xuất, phân phối, dịch vụ... trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2015 - 2020).

- Vận động cán bộ, công nhân viên chức các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc trong việc thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum (giai đoạn 2015 - 2020).

Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị mình để triển khai thực hiện. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các chương trình (*có danh mục kèm theo*) cần tổ chức triển khai ngay để đảm bảo thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch. Định kỳ 06 tháng, hàng năm gửi kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo

UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND Tỉnh;
- UB MTTQVN Tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN3.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
GẮN VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG “NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM”
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KONTUM GIAI ĐOẠN 2014-2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 422/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Kon Tum)

| TT | Tên Chương trình | Mục tiêu chương trình | Nội dung thực hiện | Cơ quan thực hiện | | Thời gian thực hiện |
|----------|--|---|---|--|--|---------------------|
| | | | | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | |
| | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| I | Thông tin, truyền thông | | | | | |
| 1 | Chương trình hỗ trợ xây dựng chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, quảng bá cuộc vận động của Ban chỉ đạo cuộc vận động tỉnh. | Nâng cao nhận thức và hành vi của cộng đồng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về chất lượng của hàng Việt Nam cũng như khả năng của doanh nghiệp Việt Nam, từ đó thay đổi thói quen tiêu dùng và lựa chọn hàng hóa. | - Xây dựng chuyên mục, chuyên trang “Tự hào hàng Việt Nam” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum. - Tuyên truyền, quảng bá cuộc vận động của Ban chỉ đạo Cuộc vận động tỉnh | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo KonTum | Ban chỉ đạo Cuộc vận động Tỉnh, Sở Công Thương; Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố các cơ quan, đơn vị liên quan. | Hàng năm |
| 2 | Chương trình tuyên truyền cuộc vận động trong nhà trường, các cấp học trên địa bàn tỉnh | Giúp học sinh, sinh viên ở các cấp học được cung cấp thông tin, ý thức hơn trong việc lựa chọn và tiêu thụ sản phẩm nội địa. | Xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền phù hợp về cuộc vận động trong nhà trường, các cấp học trên địa bàn tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban ngành; các trường học trên địa bàn tỉnh. | Hàng năm |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|---------------------------------|--|----------|
| 3 | Chương trình đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá các tuyến, điểm du lịch, làng nghề. | Tăng cường du lịch làng nghề, gắn với quảng bá sản phẩm du lịch, làng nghề. | Xây dựng các giải pháp, biện pháp thu hút khách tham quan các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các làng nghề trên địa bàn tỉnh. | Hàng năm |
| 4 | Chương trình hỗ trợ thông tin về diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng thiết yếu do Việt Nam sản xuất | Giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận được thông tin về diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng thiết yếu do Việt Nam sản xuất | Thu thập thông tin qua các nguồn của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương... công bố trên website của đơn vị | Sở Tài chính | Sở Công Thương, Hiệp hội doanh nghiệp | Hàng năm |
| II Phát triển hệ thống phân phối hàng hóa cố định và bền vững, ưu tiên đối với hàng Việt Nam | | | | | | |
| 1 | Tổ chức các gian hàng trưng bày, nhận diện hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” | Hỗ trợ người tiêu dùng phân biệt hàng thật, hàng giả giúp dễ dàng phân biệt hàng Việt Nam | Tổ chức gian hàng trưng bày đặt tại các Hội Chợ diễn ra trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp | Hàng năm |
| 2 | Chương trình xây dựng mô hình thí điểm về điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” cố định tại các Chợ, siêu thị, cửa hàng thương mại. | Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, tiểu thương xây dựng điểm bán hàng Việt Nam uy tín, chất lượng đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng trong Tỉnh. | Xây dựng và quảng bá các mô hình thí điểm về điểm bán hàng Việt với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”. | Sở Công Thương | Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp. | Hàng năm |

| | | | | | | |
|---|---|---|--|--|--|----------|
| 3 | Chương trình đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ hàng Việt Nam. | Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm thương hiệu Việt Nam, mở rộng hệ thống phân phối, thị trường tiêu thụ hàng hóa. | Tổ chức Chương trình bán hàng Việt; tham gia hội chợ trong tỉnh và các tỉnh, thành trên cả nước. | Sở Công Thương | Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| III Nhóm chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam và hàng Việt nam | | | | | | |
| 1 | Chương trình triển khai phát triển Thương mại điện tử | Ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp | - Tuyên truyền, đào tạo tập huấn về TMDT; - Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử. | Sở Công Thương | BQL Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố; Doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan | Hàng năm |
| 2 | Chương trình mô hình các chuỗi cung ứng hàng hóa từ sản xuất, phân phối và tiêu dùng. | Giúp các doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp hình thành liên kết sản xuất hàng hóa. | Xây dựng giải pháp, chính sách áp dụng các biện pháp để các đơn vị sản xuất mặt hàng nông sản tăng cường liên kết chuỗi hàng Việt gắn với quản lý chất lượng an toàn thực phẩm | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp; hộ kinh doanh. | Hàng năm |
| IV Kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | | | | | | |
| 1 | Chương trình kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời | Bình ổn giá cả thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai công tác đấu | Sở Công Thương | Các thành viên BCD 389 tỉnh; UBND các huyện, thành phố. | Hàng năm |

| | | | | | | |
|---|--|--|--|----------------|--|----------|
| | các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh | đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. | tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh. | | | |
| 2 | Chương trình phổ biến kiến thức pháp luật thương mại, Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | Nâng cao nhận thức về Quyền và nghĩa vụ cho người tiêu dùng; Bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng | Tuyên truyền phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, để nâng cao nhận thức vai trò của người tiêu dùng về việc thực hiện các Quyền và lợi ích hợp pháp khi tham gia mua sắm, sử dụng hàng hóa, dịch vụ | Sở Công Thương | Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. | Hàng năm |